

Bản án số: 27 /2020/HSST
Ngày 17 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Minh.

Thẩm phán: Ông Lò Văn Diệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Chinh; Ông Lê Bắc Hải; Bà Bùi Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Thanh Nghị - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Ngô Xuân Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2020 đối với:

1. *Bị cáo:* **Cứ A S**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: bản S, xã T, huyện V, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Văn hóa: 6/12; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Tin Lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cứ A L, sinh năm 1971 và bà Giàng Thị M, sinh năm 1975; Vợ là Vàng Thị S (S1), sinh năm 1994 (hiện đã ly hôn) và 04 người con (con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2019). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/5/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Bá Linh - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Luật sư Đàm Mạnh Hùng - Đoàn luật sư tỉnh Sơn La, có mặt.

3. *Người bị hại:* Anh Hạng A P, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Bản S, xã T, huyện V, tỉnh Sơn La, có mặt.

4. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Giàng Thị M, sinh năm 1975, ông Cứ A L, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Bản S, xã T, huyện V, tỉnh Sơn La, có mặt.

5. *Người làm chứng:* - Chị Vàng Thị S (S1) sinh năm 1994; Nơi cư trú: Bản S, xã T, huyện V, tỉnh Sơn La, có mặt.

- Chị Cứ Thị P, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Bản S, xã T, huyện V, tỉnh Sơn La, có mặt.

- Anh Vàng A D, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Bản S, xã T, huyện V, tỉnh Sơn La, có mặt.

- Anh Thào A C, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Bản Hin Pén, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

- Anh Cứ A L, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Bản S, xã T, huyện V, tỉnh Sơn La, có mặt.

- Anh Cứ A V, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Bản S, xã T, huyện V, tỉnh Sơn La, có mặt.

- Anh Cứ A H, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Bản S, xã T, huyện V, tỉnh Sơn La, có mặt.

- Anh Vàng A P, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Bản S, xã T, huyện V, tỉnh Sơn La, có mặt.

- Anh Hà Văn V, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Bản Thắm, xã Tân Xuân, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, có mặt.

6. *Người phiên dịch:* Anh Vừ A Chua; Nơi cư trú: Thôn 7, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được xác định như sau.

Năm 2008 Cứ A S và Vàng Thị S (S1) kết hôn theo phong tục dân tộc Mông và sinh được 04 người con chung, đến ngày 11/9/2018 S và S1 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Trong quá trình sinh sống, từ tháng 11/2008 Vàng Thị S1 đã có quan hệ tình cảm với Hạng A P, ở cùng bản là người đã có vợ (kết hôn theo phong tục dân tộc Mông). Đến tháng 02 năm 2020, P và S1 đã rủ nhau đi làm thuê ở huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, P có gọi điện về cho Cứ A S thông báo là P và S1 đi làm thuê cùng nhau ở bên nước Lào. Sau nhiều lần liên lạc trao đổi qua điện thoại với S và gia đình thì P và S1 đồng ý về nhà nhưng với điều kiện phải cho hai người cưới nhau. Ngày 06/5/2020 P và S1 cùng về bản Sa Lai, đến ngày 07/5/2020 Cứ A S mời Lý Sông D, Giàng A D (trưởng bản) và Giàng A K, Giàng A K cùng P và S1 đến nhà S để thỏa thuận. S yêu cầu P phải bồi thường cho mình số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu đồng), sau đó giảm xuống còn 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) là tiền thách cưới trước đây với S1 để hỗ trợ S nuôi con, tuy nhiên S1 yêu cầu được nuôi con thì S không đồng ý.

Hạng A P là người đã kết hôn theo phong tục dân tộc Mông với Cứ Thị Pl, ở cùng bản S, xã T, huyện V và sinh sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008 (P là em họ của Cứ A S). Do muốn được chung sống với Vàng Thị S1,

ngày 09/5/2020 P và P1 đã thỏa thuận ly hôn có sự chứng kiến của hai bên gia đình. Đến ngày 11/5/2020 Hạng A P đã chuyển đến ở cùng Vàng Thị S1 tại gian bếp của gia đình ông Vàng A Phur (là bố đẻ của S1), tại bản Sa Lai, xã Tân Xuân, huyện Vân Hồ.

Ngày 11/5/2020 Cừ A S và anh họ là Cừ A L, trú cùng bản đã đến Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ để tố cáo Hạng A P đã vi phạm chế độ hôn nhân và đề nghị xử lý hành chính, tuy nhiên do không thuộc thẩm quyền nên Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ không tiếp nhận thụ lý. Sau đó S, L, P, S1 và vợ chồng ông Ph cùng đến quán đề ăn trưa, tại đây S đề nghị P phải bồi thường 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) thì sẽ ly hôn với S1, P đồng ý nên buổi chiều cùng ngày S đến Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ để làm thủ tục ly hôn với S1. Trên đường về đến bản Pa Cốp, xã Vân hồ, huyện Vân Hồ thì P có nói với S là số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) bồi thường P đã đưa cho cán bộ Tòa án huyện Vân Hồ.

Ngày 12/5/2020, S đến Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ để làm thủ tục xin ly hôn và hỏi thư ký Tòa án về số tiền P gửi nhưng được trả lời là không được nhận số tiền nào từ P. Khoảng hơn 08 giờ cùng ngày thì P và S1 cũng đến Tòa án huyện Vân Hồ nên S có gặp P để hỏi về số tiền bồi thường thì P khẳng định đã đưa cho cán bộ Tòa án. S gặp hỏi lại cán bộ thư ký Tòa án khẳng định là không nhận được số tiền nào khi quay ra thì P và S1 đã đi về.

Sáng ngày 13/5/2020, S và Cừ A L, Cừ A V (em trai S) cùng đến nhà ông Ph để gặp P hỏi về số tiền mà hai bên đã thỏa thuận nhưng P nói đã đưa cho cán bộ Tòa án huyện Vân Hồ, nếu muốn thì S lên đó mà lấy, do vậy S và P xô sát với nhau, Vàng Thị S1 vào can thì bị S tát một phát, sau đó S lấy dao của V đang đeo để dọa P nhưng được mọi người can ngăn nên S đi về. Khi về nhà S nghĩ P đã quan hệ bất chính với vợ mình, bây giờ chưa có quyết định ly hôn của Tòa án mà P đã dọn về ở cùng với S1 như vợ chồng và lừa không đưa tiền cho S như đã thỏa thuận nên rất tức giận và nảy sinh ý định dùng súng tự chế của mình để bắn P (S có một khẩu súng kíp tự chế đã được nạp đạn sẵn để đi săn).

Khoảng 00 giờ ngày 14/5/2020, S thức dậy nghĩ lại mọi việc cảm thấy bức tức nên mặc áo khoác, đi giày của Cừ A V rồi đến chỗ giấu súng lấy súng và túi đựng thuốc súng, đạn đi về phía nhà ông Ph. Do biết trước P và S1 ngủ ở gian bếp của gia đình ông Ph nên S đi vòng ra sau bếp nhìn vào thấy P và S1 đang ngủ nên đi ra vách phía Bắc của gian bếp phía đầu giường ngủ của P và S1, lúc này bóng điện trong bếp vẫn sáng nhưng được che lại. Nhìn qua khe ván vào trong bếp, S thấy P đang ngủ, tiếp tục nhìn qua khe ván ở phía bên phải thấy S1 ngủ cách P khoảng 40cm. S lùi lại, tay trái giữ súng, tay phải kéo búa đập rồi tì nòng súng vào khe vách, tay phải cầm báng súng hướng nòng súng nhắm vào đầu của P rồi bóp cò. Bắn xong, S cầm súng chạy trốn lên rừng gần khu vực Trại bò (theo dân địa phương gọi). Đến sáng ngày 16/5/2020 khi S mở nguồn điện thoại thấy có cuộc gọi nhớ của Cừ A L nên S gọi lại và được L khuyên ra tự thú; đến 10h30 cùng ngày 16/5/2020, Cừ A S đã đến Công an huyện Vân Hồ tự thú

về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và giao nộp một khẩu súng kíp tự chế cùng các vật chứng liên quan.

* Người bị hại được xác định là Hạng A P, sinh năm 1992; hộ khẩu thường trú tại: bản S, xã T, huyện V, tỉnh Sơn La bị chấn thương sọ não hở do hỏa khí.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 202/TgT ngày 05/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La xác định: *“Tỷ lệ thương tật của Hạng A P là 83%. Thương tích do hỏa khí tầm gần gây ra”*.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 14/5/2020, do Cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ, lập: Hiện trường vụ án được xác định tại khu vực gian bếp của gia đình ông Vàng A Ph, ở bản S, xã T, huyện V, tỉnh Sơn La. Kết quả khám nghiệm hiện trường phát hiện và thu mẫu vết máu ở hiện trường, vết ám khói trên vách gỗ ở đầu giường ngủ của P, các mảnh, viên kim loại.

* Kết quả thực nghiệm điều tra: Tiến hành cho Cú A S, thực nghiệm lại hành vi dùng súng tự chế bắn Hạng A P vào ngày 14/5/2020 tại bản bản S, xã T, huyện V, tỉnh Sơn La. Kết quả Cú A S đã diễn lại tư thế, động tác thực hiện hành vi phạm tội phù hợp lời khai của Cú A S, các vết thương trên cơ thể của Hạng A P và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án (quá trình thực nghiệm có chụp ảnh).

* Kết luận giám định:

- Tại kết luận giám định số 3068 của Viện Khoa học Hình sự Bộ Công an xác định:

“+ Chất bột màu đen do Cú A S giao nộp là thuốc nổ đen;

+ 06 (sáu) hạt hình tròn được bọc giấy (một mặt đỏ, một mặt trắng) là hạt nổ thường được dùng làm liều phóng trong các loại đạn tự chế.

+ Trong vết muội khói thu trên vách gỗ có dấu vết của thuốc nổ đen”.

- Tại kết luận giám định số 3024 của Viện Khoa học Hình sự Bộ Công an xác định:

“+ Khẩu súng do Cú A S giao nộp gửi giám định là súng kíp, thuộc súng săn, không phải là súng quân dụng.

+ Các viên kim loại gửi giám định là những viên kim loại thường được nhồi trong đạn ghém, súng kíp”.

- Tại kết luận giám định số 182/20/TC-AND ngày 01/6/2020 của Viện Pháp y Quốc gia xác định: *“Mẫu dịch màu nâu thu tại hiện trường là máu của Hạng A P”*.

- Tại kết quả giám định khả năng sử dụng đối với khẩu súng tự chế do Cú A S giao nộp xác định: *“Khẩu súng vẫn hoạt động bình thường”*.

* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, ông Cú A L là bố đẻ của Cú A S đã bồi thường cho bị hại Hạng A P 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Ông Lao không yêu cầu Cú A S phải trả lại số tiền trên. Bị hại Hạng A P đề nghị Cú A S phải bồi thường thêm 42.000.000đ (bốn mươi hai triệu đồng) là tiền chi phí khám, chữa bệnh do hậu quả của hành vi phạm tội mà Cú A S gây ra, đến nay Cú A S chưa bồi thường thêm.

* Vật chứng thu giữ của vụ án gồm: 01 (một) khẩu súng kíp dài 138cm, báng bằng gỗ dài 80 cm, phần nòng súng dài 122,5cm, đường kính nòng súng phần đầu nòng là 02cm. Súng được niêm phong bằng giấy niêm phong của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sơn La; 01 (một) túi vải màu nâu có quai đeo bằng vải màu xanh, vàng; 01 (một) lọ thủy tinh màu nâu, trên nắp kim loại có chữ nước ngoài, bên trong có các viên kiem loại không rõ hình (được niêm phong); 01 (một) lọ nhựa màu trắng ngả vàng, phần nắp là một đoạn tre, bên trong có chất bột màu đen; 01 (một) lọ nhựa màu trắng trong, nắp màu trắng có ký hiệu chữ nước ngoài, bên trong có 06 miếng giấy một mặt đỏ, một mặt trắng bọc các viên hình tròn (được niêm phong); 01 (một) đoạn kim loại màu trắng, một đầu có ren dài 13,1cm, đường kính 0,8cm (được niêm phong); 01 (một) đoạn kim loại màu đen (dạng thân dũa) dài 8,5cm, đường kính 0,4cm + 01 (một) đoạn kim loại màu đen dài 2,3cm, đường kính 0,6cm + 04 (bốn) đoạn kim loại màu đen có kích thước lần lượt là 1,8cm x 0,4cm; 1,95cm x 0,4cm; 02cm x 0,4cm; 1,8cm x 0,4cm; 01 (một) tua vít có hai đầu bằng kim loại màu đen dài 13cm, đường kính 0,5cm; 02 (hai) viên kim loại hình cầu có đường kính 0,5cm và 0,6cm; 01 (một) quyển sổ cá nhân thu trên giường, phía dưới chăn, sổ nhãn hiệu Cmapus bìa màu xanh trắng, bên trên có viết các chữ trên một số trang giấy; 01 (một) áo phông cộc tay màu đỏ, đen, cổ trái tim đã qua sử dụng cũ, trên áo dính nhiều dịch màu nâu đã khô, tại phần ống tay áo có nhiều vết rách trên diện 5cm x 4cm + 01 (một) quần đùi màu đen đã qua sử dụng cũ, trên ống quần bên trái có dòng chữ “NEXXING” (được niêm phong); 01 (một) viên kim loại do Hạng A P giao nộp ngày 03/7/2020 và 01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu FPT (đều được niêm phong theo quy định).

Tại bản cáo trạng số: 134/CT - VKS - P2 ngày 21/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Cú A S về tội Giết người theo điểm q khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa:

* Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Cú A S về tội danh và Điều luật áp dụng như cáo trạng đã quy kết và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Cú A Sinh phạm tội Giết người.

- Căn cứ điểm q khoản 1 Điều 123; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cú A S từ 13 đến 14 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường tiền 42.000.000đ do hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

- Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.
- Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định.

* Quan điểm của Luật sư Đàm Mạnh Hùng và Luật sư Nguyễn Bá Linh bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh, Điều luật mà Viện kiểm sát quy kết đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, sau khi bị bắt và trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội là do bức tức, vì bị hại có quan hệ bất chính với Vàng Thị S1 (là vợ bị cáo), nên bị cáo và Vàng Thị S1 mới xảy ra mâu thuẫn vợ chồng và đang làm thủ tục xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ. Trong khi chờ Tòa án giải quyết thì bị cáo và bị hại đã gặp nhau thỏa thuận nếu bị hại muốn đến ở với vợ bị cáo thì phải bồi thường cho bị cáo 20.000.000đ, tuy nhiên bị hại không thực hiện mà đã về ở cùng với nhau tại nhà bố đẻ của S1 tại bản Sa Lai, xã Tân Xuân huyện Vân Hồ. Do đó bị cáo mới nảy sinh ý định dùng súng bắn chết bị hại. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến Công an huyện Vân Hồ đầu thú về hành vi phạm tội của mình và giao nộp một khẩu súng kíp tự chế và các vật chứng liên quan. Bị cáo là người dân tộc Mông sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa thấp, hiểu biết pháp luật còn hạn chế; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo phạm tội chưa đạt; gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 4.000.000 đồng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt và xử phạt bị cáo khoảng 10 năm tù.

* Bị cáo Cú A S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát đã quy kết; nhất trí với quan điểm bào chữa của Luật sư; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Bị hại Hạng A P yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 42.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Giàng Thị M, ông Cú A L không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, luật sư, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Vân Hồ, Công an tỉnh Sơn La; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành

vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Cú A S: Căn cứ lời khai của bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác, xét thấy nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ mối quan hệ bất chính giữa người bị hại Hạng A P và Vàng Thị S1 (vợ bị cáo), sau đó người bị hại Hạng A P hứa với bị cáo Cú A S, nếu ly hôn Vàng Thị S1 thì bị hại Hạng A P sẽ bồi thường cho bị cáo Cú A S 20.000.000 đồng nhưng Hạng A P không thực hiện lời hứa. Trong khi Tòa án chưa giải quyết việc ly hôn, bị hại Hạng A P đã đến sống chung với Vàng Thị S1 tại nhà ở của bố mẹ Vàng Thị S1. Do bức xúc về mối quan hệ bất chính của Vàng Thị S1 với bị hại Hạng A P, nên bị cáo đã nảy sinh ý định giết chết Hạng A P để trả thù nhằm thỏa mãn sự ghen tuông. Rạng sáng ngày 14/5/2020 bị cáo Cú A S đã mang súng kíp tự chế của mình đến nhà ông Vàng A Ph (bố vợ bị cáo) và thực hiện hành vi dùng súng bắn vào đầu Hạng A P. Hậu quả khiến Hạng A P bị thương tích 83% (*Tám mươi ba phần trăm*). Việc Hạng A P chỉ bị thương tích, không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi giết người của bị cáo mang tính chất xấu xa, hèn hạ. Do đó Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Cú A S về tội Giết người quy định tại điểm q khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự “*phạm tội vì động cơ đê hèn*” là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan sai.

Tại phiên tòa bị cáo Cú A S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác cùng các căn cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, cách thức thực hiện hành vi phạm tội và vật chứng thu giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 14/5/2020, do Cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ lập, cụ thể: Hiện trường vụ án được xác định tại khu vực gian bếp của gia đình ông Vàng A Ph, ở bản S, xã T, huyện V, tỉnh Sơn La. Kết quả khám nghiệm hiện trường phát hiện và thu mẫu vết máu ở hiện trường, vết ám khói trên vách gỗ ở đầu giường ngủ của P và các mảnh, viên kim loại.

- Kết quả thực nghiệm điều tra ngày 14/5/2020 tại bản bản S, xã T, huyện V, tỉnh Sơn La: Cú A S đã diễn lại tư thế, động tác thực hiện hành vi phạm tội phù hợp lời khai của Cú A S, các vết thương trên cơ thể của Hạng A P và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án (quá trình thực nghiệm có chụp ảnh).

- Kết luận giám định số 3068 của Viện Khoa học Hình sự Bộ Công an xác định: “*Chất bột màu đen do Cú A S giao nộp là thuốc nổ đen; 06 (sáu) hạt hình tròn được bọc giấy (một mặt đỏ, một mặt trắng) là hạt nổ thường được dùng làm liều phóng trong các loại đạn tự chế; Trong vết muội khói thu trên vách gỗ có dấu vết của thuốc nổ đen*”.

- Kết luận giám định số 3024 của Viện Khoa học Hình sự Bộ Công an xác định: “*Khẩu súng do Cú A S giao nộp gửi giám định là súng kíp, thuộc súng săn, không phải là súng quân dụng; Các viên kim loại gửi giám định là những viên kim loại thường được nhồi trong đạn ghém, súng kíp*”.

- Kết luận giám định số 182/20/TC-AND ngày 01/6/2020 của Viện Pháp y Quốc gia xác định: “*Mẫu dịch màu nâu thu tại hiện trường là máu của Hạng A P*”.

- Kết quả giám định khả năng sử dụng đối với khẩu súng tự chế do Cú A S giao nộp xác định: “*Khẩu súng vẫn hoạt động bình thường*”.

Từ các căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Cú A S phạm tội Giết người “*vì động cơ đê hèn*” quy định tại điểm q khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Cú A S là đặc biệt nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, chỉ vì sự ghen tuông, ích kỷ, bị cáo đã dùng súng kíp tự chế của mình nhằm bắn vào đầu anh Hạng A P (khoảng cách 20cm). Hậu quả khiến anh Hạng A P bị thương tích 83% (*Tám mươi ba phần trăm*). Việc anh Hạng A P không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện thái độ xấu xa, hèn hạ, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng con người và những quy tắc ứng xử trong cuộc sống, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức súc trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy cần có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm trừng trị, cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Hiện nay ở vùng sâu, vùng xa, vùng giáp biên giới có các dân tộc thiểu số sinh sống vẫn tồn tại việc tàng trữ và sử dụng súng tự chế để săn bắt. Đây là vũ khí đã bị cấm tàng trữ, sử dụng; cơ quan Công an đã tuyên truyền đến các hộ gia đình, người dân giao nộp súng tự chế, tuy nhiên vẫn còn một số đối tượng không giao nộp cho cơ quan có thẩm quyền quản lý, hơn nữa các đối tượng thường cất giấu súng trên rừng, trên nương nên khó khăn cho công tác phát hiện, xử lý. Vì vậy, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền có biện pháp thu hồi, xử lý đối với những đối tượng đang có hành vi tàng trữ các loại súng tự chế.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo là nhân dân lao động, nhất thời phạm tội.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng giáp biên giới Việt - Lào, trình độ văn hóa thấp, sự hiểu biết về pháp luật còn hạn chế; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; sau khi thực hiện hành vi giết người bị cáo đã đến Công an huyện Vân Hồ đầu thú về hành vi phạm tội của mình và giao nộp một khẩu súng kíp tự chế cùng các

vật chứng có liên quan. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000đ nhưng bị hại đã trả lại cho gia đình bị cáo 1.000.000đ, còn 4.000.000đ; bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại gây ra; ngoài ra bị cáo phạm tội chưa đạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bà Giàng Thị M và ông Cừ A L là bố mẹ đẻ của bị cáo Cừ A S đã bồi thường cho bị hại Hạng A P số tiền 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*); người bị hại Hạng A P đề nghị bị cáo Cừ A S phải bồi thường thêm số tiền 42.000.000đ (*bốn mươi hai triệu đồng*) là tiền chi phí khám, chữa bệnh và thiệt hại về sức khỏe, tinh thần do hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của người bị hại. Xét thấy đề nghị đòi bồi thường của bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cần chấp nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Giàng Thị M và ông Cừ A L không yêu cầu bị cáo Cừ A S phải trả lại số tiền 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*) đã bồi thường thay cho bị cáo, cần chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với số vật chứng gồm: 01 (một) khẩu súng kíp dài 138cm, báng gỗ dài 80cm, phần nòng súng dài 122,5 cm, đường kính nòng súng phần đầu nòng là 02cm, súng đã qua sử dụng (*Kết luận giám định số 3024/03.6.2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an thì súng gửi giám định là súng kíp, thuộc súng săn, không phải là vũ khí quân dụng*). Trên báng súng có dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có dòng chữ: Công an tỉnh Sơn La, giấy niêm phong, số 051120; 051119; và 04 dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, cùng chữ ký dòng ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) lọ nhựa màu trắng ngả vàng, phần nắp là một đoạn tre, bên trong có chất bột màu đen, kết luận giám định số 3068/03.6.2020 là thuốc nổ đen (*Kết luận giám định số 3068/03.6.2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an thì mẫu gửi giám định ký hiệu S3 là thuốc nổ đen, thuộc vật liệu nổ thường được dùng để làm liều phóng trong các loại đạn tự chế*) thu giữ của Cừ A S. 01 (một) lọ nhựa màu trắng trong, nắp màu trắng, có ký hiệu chữ nước ngoài, bên trong có 05 miếng giấy một mặt đỏ, một mặt trắng bọc các viên hình tròn, kết luận giám định là hạt nổ (*Kết luận giám định số 3068/03.6.2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an thì mẫu gửi giám định ký hiệu S4 là hạt nổ thường được dùng phát lửa đốt cháy thuốc phóng (thuốc súng) trong các loại đạn tự chế*) thu giữ của Cừ A S.

Xét thấy, đây là súng, đạn tự chế và thuốc nổ Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng, cần giao cho cơ quan Công an tỉnh Sơn La xử lý theo quy định.

- Đối với số vật chứng gồm:

+ 01 (một) chiếc túi vải màu nâu kích thước 20cm x 25cm, có quai đeo bằng vải màu xanh, vàng, túi đã qua sử dụng; 01 (một) Lọ thủy tinh màu nâu, trên nắp kim loại có chữ nước ngoài, bên trong có các viên kim loại (64 viên kim loại) đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn kim loại màu trắng, một đầu có ren, dài 13,1cm, đường kính 0,8cm; 01 (một) tua vít hai đầu bằng kim loại màu đen dài 13cm, đường kính 0,5cm, tua vít đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn kim loại màu đen, dạng thân dũa, dài 8,5cm, đường kính 0,4cm, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn kim loại màu đen, dài 2,3cm, đường kính 0,6cm, đã qua sử dụng; 04 (bốn) đoạn kim loại màu đen, có kích thước lần lượt 1,8cm x 0,4cm; 1,95cm x 0,4cm; 02cm x 0,4cm; 1,8cm x 0,4cm, đoạn kim loại đã qua sử dụng; 02 (hai) viên kim loại hình cầu màu trắng, xám, đen, kim loại đã qua sử dụng. Thu giữ của Cú A S;

+ 01 (một) viên kim loại màu đen, hình tròn, viên kim loại đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc quần đùi màu đen, trên ống quần bên trái có chữ NEXXING, quần dính nhiều bùn đất, quần đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc áo phông cộc tay màu đỏ, đen, cổ trái tim đã qua sử dụng, trên áo có nhiều dịch màu nâu đã khô, tại phần tay áo bên trái có nhiều vết rách trên diện 5 x 4cm, áo đã qua sử dụng. Thu giữ của Hạng A P;

+ 04 (bốn) viên kim loại, màu xám, đã qua sử dụng, thu giữ khi khám nghiệm hiện trường nhà của Vàng A Phur; 01 (một) mảnh kim loại, màu xám không rõ hình, đã qua sử dụng, thu giữ khi khám nghiệm hiện trường nhà của Vàng A Phur; 01 (một) quyển sổ cá nhân kích thước 18 x 23cm, bìa ngoài của quyển sổ có dòng chữ “WINTER, CAMPUS” quyển sổ đã qua sử dụng. Thu giữ khi khám nghiệm hiện trường nhà của Vàng A Phur.

Xét thấy, số vật chứng trên là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, và là vật không có giá trị sử dụng hoặc không sử dụng được, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen (điện thoại bàn phím) có 02 imei và 04 số cuối; Imei 1: 0892; Imei 2: 2892, kèm 01 sim trong điện thoại, điện thoại đã qua sử dụng, điện thoại của Hạng A P, thu giữ khi khám nghiệm hiện trường nhà của Vàng A Phur. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Hạng A P.

[7] Về án phí: Xét thấy, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng sâu, vùng giáp biên giới Việt - Lào có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm q khoản 1 Điều 123; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Cú A S phạm tội Giết người. Xử phạt bị cáo Cú A S 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 16/5/2020).

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Cú A S phải có trách nhiệm bồi thường tiền chi phí khám chữa bệnh, thiệt hại về sức khỏe, tinh thần cho người bị hại Hạng A P số tiền là 42.000.000đ (bốn mươi hai triệu đồng).

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành S1, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015”.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1- Giao cho Công an tỉnh Sơn La xử lý theo thẩm quyền:

- 01 (một) khẩu súng kíp dài 138cm, báng gỗ dài 80cm, phần nòng súng dài 122,5 cm, đường kính nòng súng phần đầu nòng là 02cm, súng đã qua sử dụng (*Kết luận giám định số 3024/03.6.2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an thì súng gửi giám định là súng kíp, thuộc súng săn, không phải là vũ khí quân dụng*). Trên báng súng có dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có dòng chữ: Công an tỉnh Sơn La, giấy niêm phong, số 051120; 051119; và 04 dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, cùng chữ ký dòng ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, thu giữ của Cú A S.

- 01 (một) lọ nhựa màu trắng ngả vàng, phần nắp là một đoạn tre, bên trong có chất bột màu đen, kết luận giám định số 3068/03.6.2020 là thuốc nổ đen (*Kết luận giám định số 3068/03.6.2020 của Viện khoa học hình sự bộ Công an thì mẫu gửi giám định ký hiệu S3 là thuốc nổ đen, thuộc vật liệu nổ thường được dùng để làm liều phóng trong các loại đạn tự chế*) thu giữ của Cú A S.

- 01 (một) lọ nhựa màu trắng trong, nắp màu trắng, có ký hiệu chữ nước ngoài, bên trong có 05 miếng giấy một mặt đỏ, một mặt trắng bọc các viên hình tròn, kết luận giám định là hạt nổ (*Kết luận giám định số 3068/03.6.2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an thì mẫu gửi giám định ký hiệu S4 là hạt nổ thường được dùng phát lửa đốt cháy thuốc phóng (thuốc súng) trong các loại đạn tự chế,*) thu giữ của Cú A S.

3.2- Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) chiếc túi vải màu nâu kích thước 20cm x 25cm, có quai đeo bằng vải màu xanh, vàng, túi đã qua sử dụng, thu giữ của Cú A S.

- 01 (một) lọ thủy tinh màu nâu, trên nắp kim loại có chữ nước ngoài, bên trong có các viên kim loại (64 viên) đã qua sử dụng, thu giữ của Cú A S.

- 01 (một) đoạn kim loại màu trắng, một đầu có ren, dài 13,1cm, đường kính 0,8cm, thu giữ của Cú A S.

- 01 (một) tua vít hai đầu bằng kim loại màu đen dài 13cm, đường kính 0,5cm, tua vít đã qua sử dụng, thu giữ của Cú A S,

- 01 (một) đoạn kim loại màu đen, dạng thân đũa, dài 8,5cm, đường kính 0,4cm, đã qua sử dụng, thu giữ của Cú A S.

- 01 (một) đoạn kim loại màu đen, dài 2,3cm, đường kính 0,6cm, đã qua sử dụng, thu giữ của Cú A S.

- 04 (một) đoạn kim loại màu đen, có kích thước lần lượt 1,8cm x 0,4cm; 1,95cm x 0,4cm; 02cm x 0,4cm; 1,8cm x 0,4cm, đoạn kim loại đã qua sử dụng, thu giữ của Cú A S.

- 02 (hai) viên kim loại hình cầu màu trắng, xám, đen, kim loại đã qua sử dụng, thu giữ của Cú A S.

- 01 (một) viên kim loại màu đen, hình tròn, viên kim loại đã qua sử dụng, thu giữ của Hạng A P.

- 01 (một) chiếc quần đùi màu đen, trên ống quần bên trái có chữ NEXXING, quần dính nhiều bùn đất, quần đã qua sử dụng, thu giữ của Hạng A P.

- 01 (một) chiếc áo phông cộc tay màu đỏ, đen, cổ trái tim đã qua sử dụng, trên áo có nhiều dịch màu nâu đã khô, tại phần tay áo bên trái có nhiều vết rách trên diện 5 x 4cm, áo đã qua sử dụng, thu giữ của Hạng A P.

- 04 (bốn) viên kim loại, màu xám, đã qua sử dụng, thu giữ khi khám nghiệm hiện trường nhà của Phàng A V.

- 01 (một) mảnh kim loại, màu xám không rõ hình, đã qua sử dụng, thu giữ khi khám nghiệm hiện trường nhà của Phàng A Vư.

- 01 (một) quyển sổ cá nhân kích thước 18 x 23cm, bìa ngoài của quyển sổ có dòng chữ “WINTER, CAMPUS” quyển sổ đã qua sử dụng, thu giữ khi khám nghiệm hiện trường nhà của Phàng A V.

3.3- Trả lại cho Hạng A P, sinh năm 1992; Nơi cư trú: nản Sa Lai, xã Tân Xuân, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen (điện thoại bàn phím) có 02 imei và 04 số cuối; Imei 1: 0892; Imei 2: 2892, kèm 01 sim trong điện thoại, điện thoại đã qua sử dụng, điện thoại của Hạng A P, thu giữ khi khám nghiệm hiện trường nhà của Vàng A Ph.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/12/2020).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./

-Nơi nhận:

- TANDCC – Hà Nội
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Phòng PC01-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La.;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Minh